TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/DS-ST
Ngày: 29-6-2022
"Tranh chấp về quyền sử dụng đất và di dời mồ mả"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh QSDĐ và di dời mồ mả". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Cụ Nguyễn Thị N, sinh năm: 1933. Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, Long An. (đã chết ngày 07/5/2022). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1970; Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An và bà Nguyễn Thị Hồng Ln, sinh năm: 1968; Địa chỉ: 163/23/26 đường Bùi Quang Là, phường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị N: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1947. Địa chỉ: ấp 2, xã Đ, huyện L, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Dương Khắc V, sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, Long An. Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Ông Dương Ngọc D, sinh năm: 1959; Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện T, Long An.

2.2. Ông Dương Văn N, sinh năm: 1954; Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, Long An.

2.3. Ông Dương Tiến D, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, Long An.

2.4. Ông Dương Văn O, sinh năm: 1941; Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, Long An.

2.5. Ông Dương Văn H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị N là bà Nguyễn Thị Hồng Ln, bà Nguyễn Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày: Cụ N có QSDĐ thửa đất số 85, 86 tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Nguồn gốc là do bà N mua của ông Lúa (không nhớ rõ họ tên) ở ấp 7, xã T vào năm 1967, khi mua đất thì bà N chưa có gia đình, từ năm 1967 bà N quản lý sử dụng đất trồng lúa cho đến nay. Năm 1980 Cụ N lớn tuổi nên nhờ bà T canh tác lúa giùm bà N. Bà T chỉ giúp đỡ Cụ N làm lúa, toàn bộ tiền bạc thì Cụ N đưa bà T mua giống đến khi thu hoạch thì Cụ N nhận tiền. Đến ngày 04/6/1996 Cụ N được UBND huyện Thủ Thừa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi Cụ N được cấp giấy CNQSD đất không tiến hành đo đạc thực tế, không ký giáp ranh. Giáp với một phần thửa đất số 85, 86 là bờ kênh Cây Keo. Ông N, ông V cố tình lấn chiếm một phần thửa đất của Cụ N, tự cắm cột sạn và cho người khác chôn mồ mả nên Cụ N nộp đơn khởi kiện đến UBND xã Nhị Thành yêu cầu hòa giải buộc Ông N, ông V trả đất, di dời mồ mả nhưng không thành. Nay Cụ N khởi kiện yêu cầu ông Dương Khắc V trả phần đất có diện tích 126,1m^2 tại một phần thửa đất số 85, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An thuộc khu C theo mảnh trích đo do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Thủ Thừa lập ngày 27/01/2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thủ Thừa duyệt ngày 24/01/2021; Đồng thời khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Dương Khắc V, ông Dương Văn N, ông Dương Tiến D, ông Dương Văn O, ông Dương Văn H có trách nhiệm di dời mồ mả, cột sạn có trên thửa đất số 85, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Bà thống nhất với mảnh trích đo và chứng thư thẩm định giá. Ngoài ra Cụ N không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dương Khắc V do ông Dương Ngọc D trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 943 tờ bản đồ số 02 diện tích 1472m^2, loại đất lúa tọa lạc ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An là của ông Nội tên Dương Văn T đã được cấp giấy CNQSD đất, sau khi ông T chết (không nhớ năm) thì bà Võ Thị Tỏ thừa kế, đến năm 1998 bà Tỏ tặng cho cha ruột là ông Dương Văn N phần đất trên. Năm 2016, Ông N tặng cho ông V thửa 943 tờ bản đồ số 02, đến ngày 31/8/2017 ông V được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy CNQSD đất. khi cấp giấy có tiến hành đo đạc, có ký giáp ranh. Giáp với

một phần thửa 943 là bờ kênh Cây Keo (Từ thời ông T đã có kênh Cây Keo), khi Nhà nước làm kênh thì gia đình không được bồi thường, sau khi làm bờ kênh cây keo thì thửa đất 943 bị cắt ngang một phần, phần còn lại nay nhập vào thửa đất 85 của bà N. Theo mảnh trích đo địa chính khu đất do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Thủ Thừa lập ngày 27/01/2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thủ Thừa duyệt ngày 24/01/2021 thì phần đất Cụ N khởi kiện thuộc QSDĐ thửa 85. Do đó ông V đồng ý phần đất này thuộc thửa 85 của Cụ N, đồng thời ông không tranh chấp với Cụ N, Cụ N có toàn quyền sử dụng và định đoạt phần đất này. Đối với yêu cầu ông Dương Khắc V di dời mồ mả, cột sạn thì ông không đồng ý vì toàn bộ mồ mả có trên đất không phải là mồ mả của gia đình ông. Ông yêu cầu bà N khởi kiện chủ hợp pháp của mồ mả trên để yêu cầu di dời. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu di dời mồ mả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị N về tranh chấp QSDĐ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về di dời mồ mả do rút đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Cụ Nguyễn Thị N khởi kiện ông Dương Khắc V về tranh chấp QSDĐ và di dời mồ mả. Đây là tranh chấp về dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án; Phần đất tranh chấp có địa chỉ tại ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện bổ sung của cụ Nguyễn Thị N đối với các ông Dương Khắc V, ông Dương Văn N, ông Dương Tiến D, ông Dương Văn O, ông Dương Văn H buộc di dời mồ mả. Do đó HĐXX xác định các ông Dương Khắc V, ông Dương Văn N, ông Dương

Tiến D, ông Dương Văn O, ông Dương Văn H tham gia vụ án với tư cách là bị đơn.

Bị đơn, người đại diện cho bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị N yêu cầu ông Dương Khắc V trả lại diện tích đất 126.1m^2 thuộc khu C theo mảnh trích đo do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Thủ Thừa lập ngày 27/01/2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thủ Thừa duyệt ngày 24/01/2021 thấy rằng:

Về nguồn gốc thửa đất 85, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Tại công văn số 3913/UBND – NC ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa thể hiện: Năm 1996, cụ Nguyễn Thị N có đơn xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ thửa 85. Ngày 04/6/1996 Cụ N được Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu thửa đất 85, diện tích 2268m^2 đất trồng lúa. Quá trình kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận QSDĐ chỉ căn cứ vào bản đồ địa chính, không đo đạc thực tế.

Giáp ranh với thửa đất 85 của Cụ N là một bờ đất của kênh cây keo. Không tiếp giáp với thửa đất 943 của ông Dương Khắc V.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp của Cụ N thuộc khu C theo mảnh trích đo do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Thủ Thừa lập ngày 27/01/2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thủ Thừa duyệt ngày 24/01/2021. Trên phần đất tranh chấp có 4 cái mả đá có tên bà Dương Thị Anh, bà Nguyễn Thị Vĩnh, bà Nguyễn Thị Hóa, ông Dương Văn Tám.

Tại công văn số 3913/UBND – NC ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thủ Thừa cho biết phần đất tranh chấp của Cụ N thuộc khu C theo mảnh trích đo do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Thủ Thừa lập ngày 27/01/2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thủ Thừa duyệt ngày 24/01/2021 thuộc một phần thửa đất số 85, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An của cụ Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa ông Dương Khắc V, ông Dương Ngọc D vắng mặt, tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 11/10/2021, ông Dương Ngọc D đại diện cho ông Dương Khắc V thừa nhận phần đất tranh chấp Cụ N khởi kiện thuộc QSDĐ thửa đất 85, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An là của cụ Nguyễn Thị N, đồng thời không tranh chấp với Cụ N nên ghi nhận. Tại phiên tòa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln chỉ yêu cầu ông Dương Khắc V trả lại diện tích đất 83,8m^2 do phần đất tranh chấp còn lại nay hiện trạng là bờ đất của kênh Cây Keo là phù hợp nên chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị N đối với các ông Dương Khắc V, ông Dương Văn N, ông Dương Tiến D, ông Dương Văn O, ông Dương Văn H về yêu cầu di dời mồ mả:

Tại phiên tòa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu di dời mồ mả. Việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa ép buộc. Do đó, đình chỉ yêu cầu di dời mồ mả của cụ Nguyễn Thị N. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln được quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật Tố tụng dân sự.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng chi phí là 22.400.000đ cụ Nguyễn Thị N đã tạm nộp, do yêu cầu của cụ Nguyễn Thị N được chấp nhận nên ông Dương Khắc V phải chịu toàn bộ chi phí và có trách nhiệm hoàn trả cho cụ Nguyễn Thị N, Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho cụ Nguyễn Thị N là bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln số tiền 22.400.000đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Khắc V phải chịu tiền án phí không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

V*ì các lẽ trên*,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều: 158, 166 của Bộ luật dân sự; Điều 166 Luật đất đai; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị N người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln đối với ông Dương Khắc V về "tranh chấp QSDĐ"

Buộc ông Dương Khắc V có trách nhiệm trả lại cho cụ Nguyễn Thị N người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho cụ Nguyễn Thị N là bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln phần đất có diện tích 83,8m^2 thuộc một phần thửa đất số 85, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An tại khu C1 và C3 theo mảnh trích đo địa chính phân khu số -2022 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập ngày 27/6/2022. Khu C1 và C3 được phân khu từ khu C theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 74 – 2021 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập ngày 27/01/2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thủ Thừa duyệt ngày 29/01/2021.

Khu C 1 có vị trí tứ cận như sau:

+ Đông giáp thửa 85 (pcl), thửa 86 dài 23,95m

+Tây giáp khu C2 dài 42,3m

+ Nam giáp thửa 85(pcl) (khu C3) dài 2,1m

+ Bắc giáp thửa 85, 86;

Khu C 3, có tứ cận như sau:

+ Đông giáp thửa 85 (pcl) dài 3,4m; 3,6m

+Tây giáp bờ kênh dài 2,5m; 0,8m; 2,2m; 2,8m

+ Nam giáp thửa 128 dài 8,7m

+ Bắc giáp thửa 85 (pcl) (khu C1 và khu C2) dài 2,1m; 1,4m, 1,3m, 1,5m

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị N, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho cụ Nguyễn Thị N là bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln đối với các ông Dương Khắc V, ông Dương Văn N, ông Dương Tiến D, ông Dương Văn O, ông Dương Văn H về yêu cầu di dời mồ mả. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho cụ Nguyễn Thị N là bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật Tố tụng dân sự.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, bản vẽ: Ông Dương Khắc V có nghĩa vụ hoàn trả cho cụ Nguyễn Thị N, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho cụ Nguyễn Thị N là bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln số tiền 22.400.000đ.

Kể từ ngày Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho cụ Nguyễn Thị N là bà Nguyễn Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Hồng Ln có đơn yêu cầu thi hành án, thì ông Dương Khắc V phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Khắc V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

5. Án xử sơ thẩm công khai, đương sựcó mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương